

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-11-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Như Học;

2. Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng đăng ký thường trú: Ấp Vườn Kiểng, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2019 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện, nguyên đơn bà Phạm Thị P trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Văn C thành hôn từ năm 1994, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Khi mới thành hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên hôn nhân không hạnh phúc nên bà P và ông C tự nguyện sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Trong thời gian sống ly thân vợ chồng cũng không hàn gắn hôn nhân được, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể tồn tại, đời sống chung không đạt được hạnh phúc nên bà P yêu cầu ly hôn với ông C.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1994 và Huỳnh Cẩm H, sinh năm 2001, hiện các con đã trưởng thành và có gia đình sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn C:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà ông C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu xin ly hôn của bà P. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ 02 lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông C không tham gia nên Tòa án không hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phạm Thị P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Huỳnh Văn C đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông C là có căn cứ.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị P có tìm hiểu và đi đến hôn nhân với ông Huỳnh Văn C vào năm 1994, có tổ chức lễ thành hôn theo phong tục tập quán địa phương nhưng đến nay chưa lập thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian đầu chung sống với nhau thì hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng bà P và ông C có những bất hòa không tự giải quyết được, nguyên nhân theo trình bày của bà P là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nên hôn nhân không đạt được hạnh phúc và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân bà P và ông C cũng không có gặp nhau để giải quyết việc mâu thuẫn và hàn gắn hôn

nhân giữa vợ chồng, vì hôn nhân không đạt được hạnh phúc như mong muốn nên bà P yêu cầu ly hôn với ông C.

Xét thấy, bà P và ông C chung sống với nhau không đăng ký kết hôn đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà P và ông C không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung, chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch 300.000 đồng bà P phải chịu nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Văn C.
2. Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.
3. Về chia tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng bà P phải chịu nộp, bà P có dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0006796 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo